

Bản án số: 150/2021/DS-PT
Ngày 16 – 11 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán:

Ông Dương Hùng Quang

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm- là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2020/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 251/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Dân Quốc – Văn phòng Luật sư Chánh Kiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Hoàng K – sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh C .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị Anh, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Tạ Hoàng K, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc B trình bày:* Trước đây, anh K có mượn tiền chị nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 18/3/2019, anh K mượn 26.000.000 đồng; ngày 30/3/2019, anh K mượn 50.000.000 đồng; ngày 23/4/2019, anh K mượn 18.000.000 đồng; ngày 30/12/2019, anh K mượn chị Bích số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, khi mượn không có làm biên nhận, đến ngày 14/4/2020 mới làm biên nhận. Ngoài ra, chị có mượn tiền của bà

Ngô Thị Anh cho anh K hai lần: Lần đầu vào ngày 10/3/2018 mượn 65.000.000 đồng, lần hai vào ngày 15/01/2020 mượn 45.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 06 phân/tháng, lần đầu mượn không có làm biên nhận, đến lần thứ hai mới làm biên nhận số tiền 110.000.000 đồng.

Từ khi mượn tiền đến nay, anh K có đóng lãi cho chị được 5.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện, chị B yêu cầu anh K trả tổng số tiền nợ 214.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Tại phiên tòa, chị B đồng ý trừ số tiền lãi anh K đã đóng và yêu cầu trả số tiền 209.000.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Anh trình bày:*

Trước đây, anh K có nhờ chị B mượn tiền của bà hai lần với số tiền 110.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất một tháng 6.000.000 đồng/100.000.000 đồng nhưng từ khi mượn đến nay không có đóng lãi. Bà không yêu cầu chị B trả số tiền đã mượn. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2020/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc B.

Buộc anh Tạ Hoàng K trả cho chị Nguyễn Ngọc B số tiền nợ 209.000.000 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/9/2020, anh Tạ Hoàng K có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận thanh toán cho bà B số tiền 176.000.000 đồng.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Anh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xác định đây là nợ tiền mua bán số đề giữa anh K và chị B đồng thời anh K cung cấp các tin nhắn được in ra từ điện thoại của anh K và anh yêu cầu chuyển cơ quan điều tra làm rõ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B tranh luận: Về việc anh K xác định đây là nợ tiền mua bán số đề nhưng đã có Kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi nên kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Nội dung vụ án bị đơn thừa nhận biên nhận nợ do bị đơn ký tên nhưng bị đơn cho rằng đây là tiền mua bán số đề, Hội đồng xét xử đã chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi nhưng không phát hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Ngọc B cho rằng anh Tạ Hoàng K có giao dịch vay tài sản của chị và còn nợ lại chị số tiền 209.000.000 đồng. Anh K xác định có nợ chị B số tiền 176.000.000 đồng do mua số đề, không phải tiền vay. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị B, buộc anh K thanh toán tiền vay cho chị B nên anh K kháng cáo.

[2] Xét đơn kháng cáo của anh K, Hội đồng xét xử xét thấy: Giao dịch nợ giữa chị B và anh K diễn ra năm 2018, sau đó có ghi biên nhận với tổng số tiền nợ là 214.000.000 đồng và không thỏa thuận lãi suất.

[3] Tại giai đoạn phúc thẩm anh K cung cấp các giấy tờ được in ra từ điện thoại của anh K và anh K xác định đây là chứng cứ ghi số đề của chị B. Đồng thời, anh K yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ qua Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi nên Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để chuyển đơn và các tài liệu chứng cứ anh K cung cấp cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đầm Dơi xem xét. Tại Thông báo số 43/TB-CQCSĐT ngày 11/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi xác định không khởi tố vụ án hình sự do không có sự việc phạm tội. Do đó, việc anh K xác định đây là khoản tiền nợ do đánh số đề là không có căn cứ.

Đối với số nợ phải thanh toán, anh K thừa nhận chữ ký trong hai biên nhận ghi ngày 15/01/2020 và biên nhận ngày 14/4/2019 do anh K ký tên. Xét thấy, tổng số tiền nợ trong hai biên nhận trên là 214.000.000 đồng, chị B cho rằng anh K đã thanh toán được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 209.000.000 đồng. Anh K cho rằng chỉ nợ chị B số tiền là 176.000.000 đồng nhưng anh không lý giải được vì sao ký nhận nợ trong hai biên nhận trên. Đồng thời, anh K cũng không có chứng cứ gì chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh K.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh K cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của anh K nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh K. Do đó, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: Anh K phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Tạ Hoàng K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số:67/2020/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc B.

Buộc anh Tạ Hoàng K có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Ngọc B số tiền nợ 209.000.000 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Ngọc B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tạ Hoàng K chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh K còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc B không phải chịu, ngày 03 tháng 6 năm 2020, chị B có nộp tạm ứng số tiền 5.350.000 đồng theo biên lai thu số 0010713 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Anh Tạ Hoàng K phải chịu 10.450.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đầm Dơi.

Án phí phúc thẩm: Anh Tạ Hoàng K phải chịu 300.000 đồng, ngày 22/9/2020 anh K có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011043 được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào